**1. Hoàn cảnh gặp nhau**

Tôi và [Tên vợ/chồng] gặp nhau lần đầu tại [Địa điểm gặp nhau] vào khoảng thời gian [Thời gian gặp nhau]. Tôi còn nhớ, [Người chủ động bắt chuyện] là người đã chủ động bắt chuyện trước. Ấn tượng đầu tiên của tôi về [Tên vợ/chồng] là [Ấn tượng đầu tiên]. Tôi cảm thấy thu hút bởi [Điều gì ở vợ/chồng bạn khiến bạn cảm thấy thu hút]. Thời gian đầu quen nhau, chúng tôi thường thảo luận về [Những hoạt động hoặc chủ đề hai bạn thường thảo luận vào thời gian đầu quen nhau]. Chúng tôi chính thức hẹn hò từ [Thời gian chính thức hẹn hò]. Khi mới bắt đầu mối quan hệ, chúng tôi thường gặp nhau [Số lần] lần mỗi tuần.

**2. Cuộc sống chung**

Chúng tôi bắt đầu sống chung từ [Thời gian bắt đầu sống chung] tại địa chỉ [Địa chỉ đầu tiên hai bạn sống cùng nhau]. [Ai là người đề nghị hai bạn chuyển về sống chung] là người đã đề nghị chúng tôi chuyển về sống chung. Về việc nhà, chúng tôi phân công như sau: [Phân công việc nhà giữa hai bạn]. Những hoạt động thường ngày mà chúng tôi thường làm cùng nhau là [Những hoạt động thường ngày mà hai bạn thường làm cùng nhau]. Trong thời gian đại dịch COVID-19, chúng tôi đã thích nghi bằng cách [Trong thời gian đại dịch COVID-19, hai bạn đã thích nghi như thế nào với cuộc sống].

**3. Công việc & tài chính**

Hiện tại, tôi [Công việc của bạn] và [Tên vợ/chồng] [Công việc của vợ/chồng]. [Trả lời có làm việc chung không]. Chúng tôi có một tài khoản ngân hàng chung tại [Ngân hàng] được mở vào [Thời gian mở tài khoản]. Các khoản chi phí chung mà chúng tôi cùng chi trả hàng tháng bao gồm [Các khoản chi phí chung mà hai bạn cùng chi trả hàng tháng]. Chúng tôi [Trả lời có khoản vay hay đầu tư tài chính nào chung không] [Chi tiết về khoản vay/đầu tư]. Chúng tôi [Trả lời có tài sản chung không] [Chi tiết về tài sản chung].

**4. Du lịch & các hoạt động chung**

Chúng tôi đã từng đi du lịch cùng nhau đến [Những địa điểm đã đi]. Một kỷ niệm đáng nhớ trong chuyến du lịch của chúng tôi là [Kể về một kỷ niệm đáng nhớ trong một chuyến du lịch mà hai bạn từng có]. Trong tương lai, chúng tôi có kế hoạch du lịch đến [Địa điểm du lịch trong tương lai].

**5. Quan hệ gia đình & bạn bè**

Chúng tôi đã giới thiệu nhau với gia đình hai bên bằng cách [Hai bạn đã giới thiệu nhau với gia đình hai bên như thế nào]. Tôi đã gặp bố mẹ của [Tên vợ/chồng], và họ nhận xét về tôi là [Nhận xét của bố mẹ vợ/chồng]. [Tên vợ/chồng] cũng đã gặp bố mẹ tôi, và gia đình tôi có ý kiến về [Tên vợ/chồng] là [Ý kiến của gia đình về vợ/chồng]. Chúng tôi [Trả lời có từng tham gia các sự kiện gia đình hoặc gặp gỡ bạn bè chung không] [Mô tả những dịp quan trọng]. Chúng tôi [Trả lời có bạn bè chung không] [Ai là những người bạn chung thân thiết nhất].

**6. Cam kết với nhau**

Tôi tin rằng mối quan hệ của chúng tôi là chân thật và lâu dài bởi vì [Điều gì khiến bạn tin rằng mối quan hệ của hai bạn là chân thật và lâu dài]. Nếu có khó khăn trong mối quan hệ, chúng tôi giải quyết bằng cách [Nếu có khó khăn trong mối quan hệ, hai bạn đã giải quyết như thế nào]. [Bạn có điều gì muốn chia sẻ thêm về mối quan hệ của mình].

**7. Dự định trong tương lai**

Chúng tôi [Trả lời có kế hoạch kết hôn không] [Hai bạn dự định tổ chức kỷ niệm đám cưới như thế nào]. Chúng tôi [Trả lời có kế hoạch sinh con không] [Mô tả mong muốn của hai bạn về việc nuôi dạy con cái]. Chúng tôi [Trả lời có dự định mua nhà hoặc định cư lâu dài tại Úc không]. Những dự định tương lai khác mà chúng tôi muốn thực hiện cùng nhau là [Những dự định tương lai khác mà hai bạn muốn thực hiện cùng nhau].

**Kết luận**

Tôi khẳng định rằng mối quan hệ của chúng tôi là chân thật và chúng tôi cam kết gắn bó dài lâu, cùng nhau xây dựng một tương lai hạnh phúc.